

Ngày 30/01/2018

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTP: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%

CTP - CTCP Cà phê Thương Phú - Ngày 02/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 05/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận thêm 1 cổ phiếu mới).

ADC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%

ADC - CTCP Mỹ thuật và Truyền thông - Ngày 27/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 28/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/4/2018.

TNA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

TNA - CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam - Ngày 27/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 31/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/3/2018.

PGI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

PGI - Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex - Ngày 30/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 31/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/2/2018.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 1 ước tăng 20,9%

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 1 của Tổng cục thống kê, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 1/2018 ước tính tăng cao ở mức 20,9% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân do thời gian nghỉ Tết Nguyên đán năm nay không trùng vào tháng 1 như năm 2017 và là thời điểm các doanh nghiệp tập trung sản xuất hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/1/29/791662/khong-dinh-tet-nguyen-dan-chi-so-san-xuat-cong-nghiep-thang-1-uoc-tang-20-9.aspx>

CPI tháng Một tăng cao 0,51% do nhu cầu tiêu dùng gần Tết

Theo bà Đỗ Thị Ngọc, Vụ phó Vụ Thống kê giá, lý do CPI tháng này tăng mạnh là do tại thời điểm giáp Tết Nguyên Đán, nhu cầu tiêu dùng của người dân cũng như các doanh nghiệp, các cơ quan đều tăng hơn những tháng khác. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/1/29/791631/cpi-thang-mot-tang-cao-0-51-do-nhu-cau-tieu-dung-gan-tet.aspx>

Ngày 30/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.441 đồng, tăng 15 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 30/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.441 đồng, tăng tới 15 đồng so với mức công bố sáng qua. Đây là phiên thứ ba liên tiếp tỷ giá này được điều chỉnh tăng. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay tiếp tục không có nhiều biến động. Cụ thể, hai ngân hàng Vietcombank và BIDV vẫn đang niêm yết USD ở mức 22.675-22.745 đồng, không đổi so với mức khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 30/01: Giá vàng SJC ở mức 36,70 - 36,90 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h sáng nay (30/1), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC đang được niêm yết ở mức 36,70 – 36,90 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); giảm tới 190 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và giảm 180 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.339,2 USD/oz, giảm 10,1 USD, tương đương 0,75% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 10 nghìn đồng/lượng, thu hẹp 70 nghìn đồng so với phiên trước.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 223.92	26,616.71
	Nasdaq	↓ -38.96	7,466.82
	S&P 500	↑ 33.62	2,872.87
	FTSE 100	↑ 2.34	7,667.88
CHÂU ÂU	DAX	↓ -35.46	13,304.71
	CAC 40	↓ -7.56	5,521.59
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -2.54	23,629.34
	Hang Seng	↓ -187.23	32,966.89
	Shanghai	↑ 10.78	3,559.09

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 30/01/2018

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 29/01: Chỉ số Dow Jones giảm 0.67%, xuống 26,439.48 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones giảm 177.23 điểm (tương đương 0.67%) xuống 26,439.48 điểm, chỉ số S&P 500 mất 19.34 điểm (tương đương 0.67%) còn 2,853.53 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 39.27 điểm (tương đương 0.52%) xuống 7,466.51 điểm.

Ngày 29/01: Dầu WTI tăng 1%, lên 66.14 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex lùi 58 xu (tương đương 0.9%) xuống 65.56 USD/thùng. Hợp đồng này đã khép phiên ngày thứ Sáu tại mức cao nhất kể từ tháng 12/2014. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn Luân Đôn mất 1.06 USD (tương đương 1.5%) còn 69.46 USD/thùng.

Ngày 30/01/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,76/+0,07%**

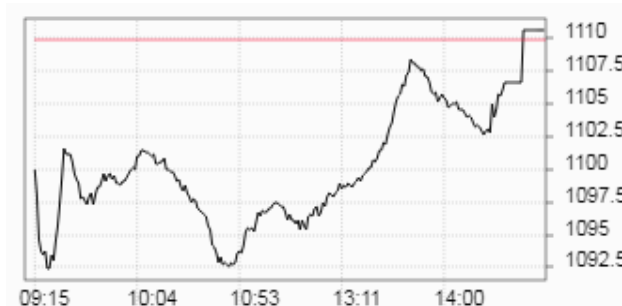
Giá trị (điểm) ↑ **1,110.56**

Khối lượng (cp) **335,404,926**

Giá trị (tỷ đồng) **9,327.48**

Số cp tăng giá ↑ **153**

Số cp giảm giá ↓ **148**

Số cp đứng giá → **54**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
FUCVR	9.5	9.6	9.6	9.1	5,330	↑ 7.0%
AGR	6.1	6.4	6.4	6	4,904,020	↑ 7.0%
ASP	8	8.4	8.4	8	395,080	↑ 7.0%
VPH	11.5	12.3	12.3	11.3	344,890	↑ 7.0%
CTD	192.4	205.4	205.4	188.9	694,490	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,01/+0,01%**

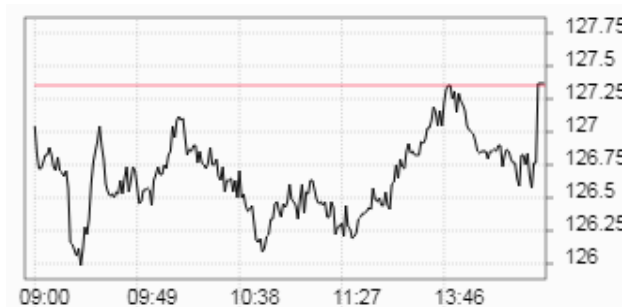
Giá trị (điểm) ↑ **127.36**

Khối lượng (cp) **77,694,730**

Giá trị (tỷ đồng) **1,366.10**

Số cp tăng giá ↑ **87**

Số cp giảm giá ↓ **100**

Số cp đứng giá → **190**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
V12	13.2	13.2	13.2	10.8	11,200	↑ 10.0%
NBW	16.7	16.7	16.7	16.7	100	↑ 9.9%
TV3	33.5	33.5	33.5	29.2	403	↑ 9.8%
CKV	12.4	12.4	12.4	12.4	1,020	↑ 9.7%
CEO	10.3	11.3	11.3	10.3	1,668,040	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	36,805,610	1,677,023
BÁN	21,175,800	2,981,502
MUA - BÁN	15,629,810	-1,304,479

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 30/01, khối ngoại bán ròng hơn 76 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 29,3 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 36,8 triệu cổ phiếu (trị giá 1.421 tỷ đồng) và bán ra hơn 21,1 triệu cổ phiếu (trị giá 1.497 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1,6 triệu cổ phiếu (trị giá 38,8 tỷ đồng) và bán ra hơn 2,98 triệu cổ phiếu (trị giá 68,2 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 30/01/2018

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 29/01/2017): 3,007,727.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 29/01/2017): 1,109.80 điểm

Cập nhật ngày 30/01/2018

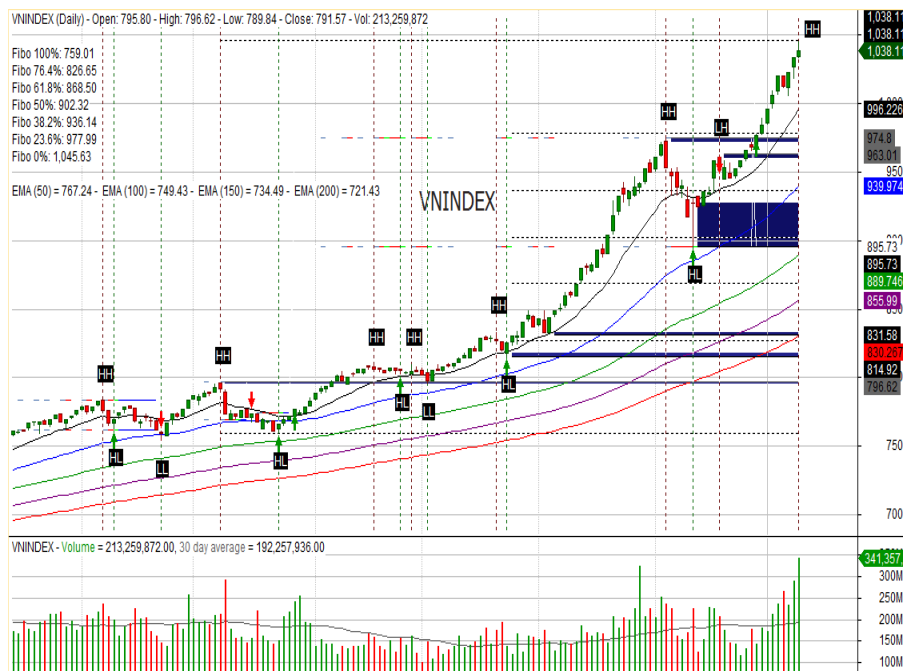
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.0%	1,451,453,429	206.5	204.5	-2.0	-1.0%	843,170	-1.07
VCB	8.1%	3,597,768,575	68	67	-1.0	-1.5%	2,818,520	-1.33
VIC	7.5%	2,637,707,954	85.5	85	-0.5	-0.6%	2,528,460	-0.49
GAS	7.4%	1,913,950,000	115.9	116.5	0.6	0.5%	1,171,560	0.43
SAB	5.2%	641,281,186	245	246	1.0	0.4%	95,220	0.24
PLX	3.9%	1,293,878,081	91.8	89.5	-2.3	-2.5%	1,593,930	-1.10
BID	3.9%	3,418,715,334	34.6	36	1.4	4.1%	3,283,230	1.77
MSN	3.6%	1,157,373,974	94.5	90.8	-3.7	-3.9%	650,630	-1.58
CTG	3.5%	3,723,404,556	28.3	28.05	-0.3	-0.9%	6,537,380	-0.34
VRE	3.5%	1,901,078,733	55	55.2	0.2	0.4%	2,951,010	0.14
HPG	3.1%	1,517,079,000	61.5	61.3	-0.2	-0.3%	10,291,630	-0.11
VJC	2.8%	451,343,284	189.5	195	5.5	2.9%	1,871,290	0.92
ROS	2.6%	472,999,999	165.5	163	-2.5	-1.5%	889,760	-0.44
VPB	2.3%	1,332,689,035	52.1	52.9	0.8	1.5%	5,259,520	0.39
MBB	2.0%	1,815,505,363	33.1	32.8	-0.3	-0.9%	7,215,080	-0.20
BVH	1.8%	680,471,434	81.2	85.7	4.5	5.5%	470,270	1.13
NVL	1.7%	622,828,788	81	80	-1.0	-1.2%	2,230,100	-0.23
MWG	1.3%	316,988,437	123.8	125.9	2.1	1.7%	429,120	0.25
BHN	1.3%	231,800,000	163	157.5	-5.5	-3.4%	18,190	-0.47
FPT	1.1%	530,961,105	60.3	64	3.7	6.1%	4,719,350	0.73

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 30/01/2018

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

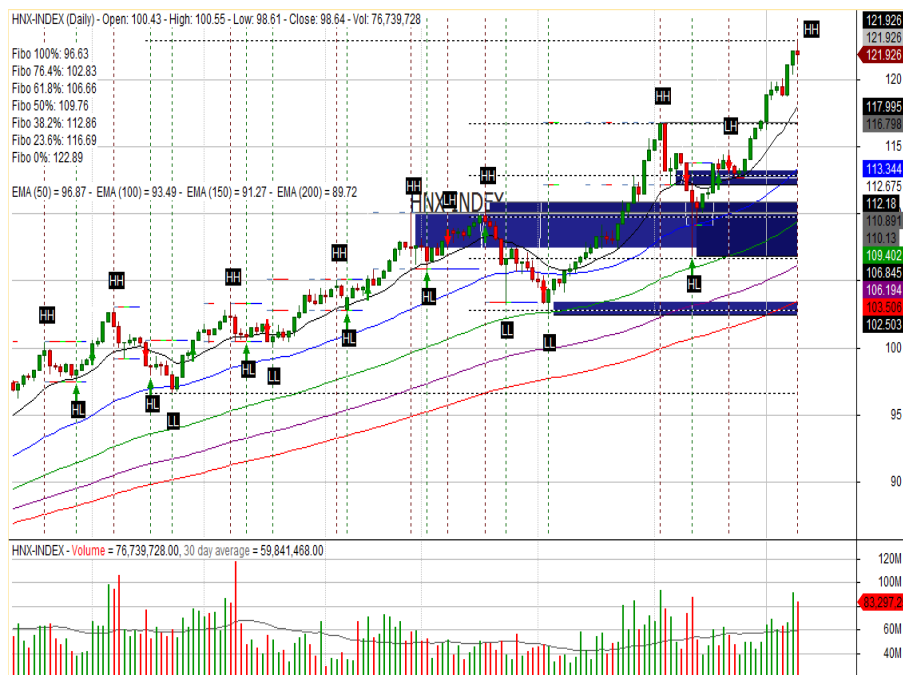
Vùng mua:

1.100 - 1.110

Vùng chốt lời ngắn hạn:

1.120 - 1.130

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

126.0 - 127.0

Vùng chốt lời ngắn hạn:

128.0 - 129.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.120 - 1.130 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.100 - 1.110 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.100. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.080 - 1.090 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.120 - 1.130 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.140 - 1.150 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 128.0 - 129.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 126.0 - 127.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 126.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 124.0 - 125.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 128.0 - 129.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 130.0 - 131.0 điểm.

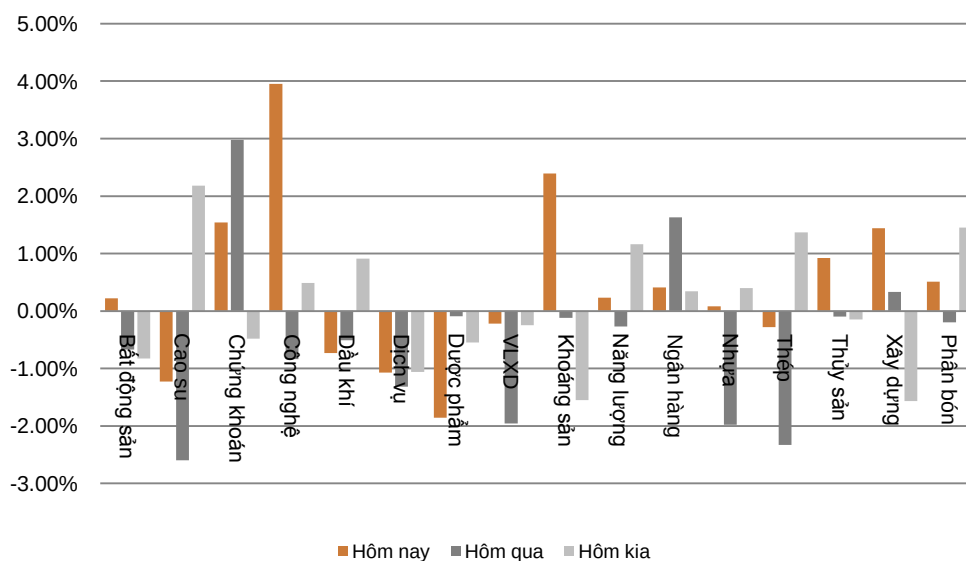
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 30/01/2018

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.22%
Cao su	↓ -1.23%
Chứng khoán	↑ 1.54%
Công nghệ	↑ 3.95%
Dầu khí	↓ -0.73%
Dịch vụ	↓ -1.07%
Dược phẩm	↓ -1.86%
VLXD	↓ -0.22%
Khoáng sản	↑ 2.39%
Năng lượng	↑ 0.23%
Ngân hàng	↑ 0.41%
Nhựa	↑ 0.08%
Thép	↓ -0.28%
Thủy sản	↑ 0.92%
Xây dựng	↑ 1.44%
Phân bón	↑ 0.51%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	36.6	36.5	↓ -0.1	↓ -0.3%	8,691,900
	VCI	88.6	90	↑ 1.4	↑ 1.6%	141,700
	HCM	80.3	83	↑ 2.7	↑ 3.4%	829,620
Công nghệ	FPT	60.3	64	↑ 3.7	↑ 6.1%	4,719,350
	FOX	74	74	→ 0.0	→ 0.0%	1,600
	SAM	8.45	8.5	↑ 0.1	↑ 0.6%	1,830,250
Khoáng sản	KSB	42.4	42	↓ -0.4	↓ -0.9%	382,490
	MVB	6.8	7.7	↑ 0.9	↑ 13.2%	3,500
	AMD	7.2	7.26	↑ 0.1	↑ 0.8%	757,350
Thủy sản	MPC	92.7	99	↑ 6.3	↑ 6.8%	1,800
	VHC	58.4	57.3	↓ -1.1	↓ -1.9%	197,190
	SEA	16.3	15.1	↓ -1.2	↓ -7.4%	4,300
Xây dựng	ROS	165.5	163	↓ -2.5	↓ -1.5%	889,760
	CTD	192	205.4	↑ 13.4	↑ 7.0%	694,490
	VCG	24.4	26.6	↑ 2.2	↑ 9.0%	8,938,200

Cập nhật ngày 30/01/2018

Ngày 30/01/2018

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 3.46%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↑ 0.70%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 6.64%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 3.14%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -0.19%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -4.90%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -2.10%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -4.12%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -1.28%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 3.48%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 3.31%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -1.40%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 2.34%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -0.24%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 1.25%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↑ 2.88%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 30/01/2018

Ngày 30/01/2018

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	65.0324 ↓	-0.86% ↑	0.90% ↑	7.95% ↑	23.18%	30/01/2018
Brent	69.1007 ↓	-0.37% ↓	-1.21% ↑	3.61% ↑	24.08%	30/01/2018
Natural gas	3.2128 ↑	1.06% ↓	-6.69% ↑	4.28% ↑	3.10%	30/01/2018
Gasoline	1.9257 ↓	-0.64% ↑	0.89% ↑	7.14% ↑	26.23%	30/01/2018
Heating oil	2.0865 ↓	-0.62% ↑	0.01% ↑	0.27% ↑	29.45%	30/01/2018
Ethanol	1.46 ↑	0.22% ↑	2.18% ↑	5.02% ↓	-8.84%	30/01/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1343.52 ↑	0.17% ↑	0.20% ↑	1.95% ↑	11.01%	30/01/2018
Silver	17.1884 ↑	0.16% ↑	0.85% ↑	1.44% ↓	-1.94%	30/01/2018
Platinum	999.3 ↓	-0.42% ↓	-0.70% ↑	7.95% ↑	0.49%	30/01/2018
Palladium	1080.99 ↓	-0.46% ↓	-1.01% ↑	1.65% ↑	43.61%	30/01/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	1,946.00 ↓	-2.01% ↑	0.41% ↑	0.52% ↓	-7.47%	30/01/2018
Tea	3.2 →	0.00% ↑	1.27% ↓	-6.43% ↓	-10.86%	30/01/2018
Soybeans	993.4423 ↑	0.27% ↑	0.73% ↑	4.03% ↓	-3.03%	30/01/2018
Wheat	454.653 ↑	0.96% ↑	7.87% ↑	4.88% ↑	8.06%	30/01/2018
Cotton	78.53 ↑	0.22% ↓	-4.53% ↑	1.33% ↑	4.79%	30/01/2018
Rice	12.381 ↑	0.72% ↑	1.88% ↑	7.56% ↑	26.79%	30/01/2018
Palm Oil	2487 ↓	-1.07% ↓	-0.04% ↑	0.61% ↓	-23.00%	30/01/2018
Cheese	1.508 ↑	0.07% ↑	0.13% ↓	-8.38% ↓	-11.19%	30/01/2018
Milk	13.91 →	0.00% ↑	0.14% ↓	-9.79% ↓	-16.96%	30/01/2018
Rubber	188.5 ↓	-0.11% ↓	-5.28% ↓	-8.58% ↓	-46.39%	30/01/2018
Orange Juice	152.6 ↑	1.87% ↑	2.80% ↑	12.45% ↓	-11.74%	30/01/2018
Canola	496.6 ↑	0.08% ↑	0.10% ↑	2.99% ↓	-2.15%	30/01/2018
Oat	269.8095 ↑	0.52% ↓	-0.07% ↑	11.26% ↑	10.46%	30/01/2018
Sugar	13.6 ↓	-0.51% ↑	3.18% ↓	-11.22% ↓	-33.45%	30/01/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	125.675 ↓	-0.06% ↑	0.83% ↑	1.95% ↑	8.78%	30/01/2018
Steel	3841 ↓	-2.81% ↓	-1.51% ↓	-10.26% ↑	21.28%	30/01/2018
Bitumen	2724 ↓	-2.44% ↑	4.05% ↑	10.28% ↑	5.42%	30/01/2018
Lead	2594 →	0.00% ↑	1.98% ↑	2.99% ↑	9.21%	30/01/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 30/01/2018

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.0	24.1	↑ 78.5%	↑ 10.7%	04/05/2017	
* NTL	Mua	Mở	9.6	10.0	12.0	↑ 25.0%	↑ 4.2%	14/11/2017	
* DVN	Mua	Mở	16.1	17.0	28.0	↑ 73.9%	↑ 5.6%	14/11/2017	
Trung bình:							↑ 6.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

Ngày 30/01/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 30/01/2018

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 30/01/2018

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 30/01/2018

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
30/01/2018	31/01/2018	18/03/2018	PTG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	1.5	0 (0%)
30/01/2018	31/01/2018	09/02/2018	TLT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14.7	0 (0%)
30/01/2018	31/01/2018	n/a	BDT	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	14	0 (0%)
30/01/2018	31/01/2018	#REF!	TTT	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	30/01/2018	VLP	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 150,000 CP	10.8	0 (0%)
n/a	n/a	31/01/2018	CX8	HNX	Giao dịch bổ sung - 251,626 CP	9.9	0 (0%)
n/a	n/a	31/01/2018	PPH	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 1,320,310 CP	0.3 (2.11%)	0.3 (2.11%)
31/01/2018	01/02/2018	14/03/2018	PHR	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	47	-2.4 (-4.86%)
31/01/2018	01/02/2018	n/a	MWG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	124	-3.2 (-2.52%)
31/01/2018	01/02/2018	27/02/2018	HU6	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
31/01/2018	01/02/2018	n/a	HU3	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
01/02/2018	02/02/2018	31/03/2018	CFC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	15.1	0 (0%)
01/02/2018	02/02/2018	31/03/2018	NDX	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
01/02/2018	02/02/2018	28/03/2018	LPB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	17.5	0.2 (1.16%)
01/02/2018	02/02/2018	n/a	KPF	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	38	0 (0%)
01/02/2018	02/02/2018	09/02/2018	LPB	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	17.5	0.2 (1.16%)
01/02/2018	02/02/2018	28/02/2018	CIA	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	13.8	0 (0%)
01/02/2018	02/02/2018	21/02/2018	BST	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	9.8	0 (0%)
02/02/2018	05/02/2018	n/a	DNN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	6.5	0 (0%)
02/02/2018	05/02/2018	22/03/2018	GTA	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	15.15	-0.05 (-0.33%)
02/02/2018	05/02/2018	24/03/2018	NDN	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	11.5	0.3 (2.68%)
02/02/2018	05/02/2018	23/03/2018	SMT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	18.5	0 (0%)

Cập nhật ngày 30/01/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.